

Số: 169/2020/QĐST- HNGĐ

Ninh Hải, ngày 18 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10/12/2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2020

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành được lập ngày 10/12/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Cù Thị O, sinh năm 1973

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn M, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Lê Văn M được quyền quản lý, sử dụng diện tích 6712m² thuộc thửa 39 và diện tích 3871m² thuộc thửa 40 cùng thuộc tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại thôn X, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận và các tài sản trên thửa đất số 39, tờ bản đồ số 40 gồm:

01 hồ xây, thể tích 2,66m³

01 chuồng bò, trụ gỗ, lợp tôn diện tích 28m²

01 chuồng dê, trụ gỗ, lợp tôn diện tích 16,8m²

01 chuồng gà, trụ gỗ, lợp tôn diện tích 20m²

01 chuồng gà, trụ gỗ, lợp tôn diện tích 17,5m²

Và tài sản trên thửa đất số 40, tờ bản đồ số 40 gồm:

01 nhà tạm, tường xây gạch, mái tole, nền xi măng, diện tích 15,84m²

01 chái diện tích 15,84m², mái che, cột kèo gỗ, mái tole kẽm.

01 sân xi măng, diện tích 15,84 m².

Tổng trị giá đất và các tài sản trên đất: **182.876.806đ** (Một trăm tám mươi hai triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm linh sáu đồng).

2.2 Bà Cù Thị O được quyền quản lý, sử dụng diện tích 340m² thuộc thửa 72, tờ bản đồ số 6-2 và diện tích 323m² thuộc thửa 118, tờ bản đồ số 6-2 tọa lạc tại thôn Khánh Tân, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận và các tài sản trên đất gồm:

- 01 Nhà cấp 4b, xây dựng năm 2004, trần kèo gỗ, mái tole, tường quét vôi, cửa gỗ, nền lát gạch hoa. Diện tích 55,105m². Bếp có diện tích 6,63m²; Nhà vệ sinh có diện tích: 6,825 m².

-Hồ nước 3m³, xây bằng gạch taplo

-Giếng nước 11pi, diện tích 5,652m³

-01 mái che Fibro xi măng, kèo gỗ, trụ gạch diện tích 6,224m²

-01 nền xi măng có diện tích 13,724 m²

Tổng trị giá đất và các tài sản trên đất: **110.393.246đ** (Một trăm mười triệu ba trăm chín mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng).

Bà Cù Thị O không yêu cầu ông Lê Văn M phải hoàn trả giá trị chênh lệch.

Các bên đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đăng ký, kê khai sự thay đổi, biến động đối với các thửa đất thuộc tờ bản đồ 40 tọa lạc tại thôn X, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận và các thửa đất thuộc tờ bản đồ số 6-2 tọa lạc tại thôn K, xã N, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Kèm theo trích lục của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Thuận Bắc và trích lục của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Ninh Hải.

3.Về chi phí thẩm định, định giá tài sản, trích lục và án phí:

Bà Cù Thị O tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản, trích lục tổng chi phí là 6.560.768 đ (Sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng). Bà Cù Thị O đã nộp đủ số tiền trên.

Về án phí: Ông Lê Văn M phải chịu 4.571.920 đ (Bốn triệu năm trăm bảy mươi một nghìn chín trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Cách tính (182.876.806đ x 5%) x 50%.

Bà Cù Thị O phải chịu 2.759.831đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn tám trăm ba mươi một đồng). Cách tính (110.393.246đ x 5%) x 50% nhưng được khấu trừ vào số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0021440 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Hoàn trả lại cho bà Cù Thị O số tiền 7.240.169 đ (Bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn một trăm sáu mươi chín đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV);

Thẩm phán

Trần Thị Thu Hằng

